

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thụ lý số: 11/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần B**

Địa chỉ: Lô F, đường số 1, Khu Công nghiệp N, tỉnh lộ 832, xã N, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Bảo C, sinh năm 1994 (Theo văn bản ủy quyền số 54/2022/GUQ-BTIS ngày 01/12/2022).

Địa chỉ: 07, Thanh Đa, phường 27, Quận B, Thành phố H.

Bị đơn: **Công ty TNHH MTV H.**

Địa chỉ: Số 127, Nguyễn Văn L, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Duy A – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị T1, sinh năm 1980.

(Theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-HDA ngày 28 tháng 02 năm 2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên H đồng ý thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần B số tiền **545.973.000đ** (Năm trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy ba nghìn đồng). Thanh toán theo phương thức sau:

- Ngày 29/3/2023, Công ty TNHH Một thành viên H thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 29/4/2023, Công ty TNHH Một thành viên H thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 29/5/2023, Công ty TNHH Một thành viên H thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 29/6/2023, Công ty TNHH Một thành viên H thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 29/7/2023, Công ty TNHH Một thành viên H thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 29/8/2023, Công ty TNHH Một thành viên H thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 245.973.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Trường hợp bị đơn Công ty TNHH Một thành viên H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Công ty TNHH Một thành viên H có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần B.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí KDTM-HGT: Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên H tự nguyện nộp số tiền 12.920.000đ (Mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần B số tiền 18.839.000đ (Mười tám triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp

